UBND TỈNH TUYÊN QUANG
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
# NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ
# TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 494/QĐ-ĐHTTr ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

## 1. Mục tiêu chương trình đào tạo (PO)

Sau khi tốt nghiệp ngành Kinh tế đầu tư, trường Đại học Tân Trào, người học sẽ:

| TT | Mục tiêu chương trình đào tạo |
|---|---|
| PO1 | Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sức khỏe tốt; tuân thủ pháp luật và thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập và làm việc. |
| PO2 | Vận dụng kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị trong hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế đầu tư. |
| PO3 | Ứng dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và quản lý trong doanh nghiệp. |
| PO4 | Thể hiện được kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để thực hiện các công việc chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế đầu tư và phục vụ cộng đồng. |
| PO5 | Có khả năng học tập suốt đời, đổi mới sáng tạo và tư duy khởi nghiệp để thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế. |

## 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Sinh viên ngành Kinh tế đầu tư khi tốt nghiệp sẽ có các năng lực sau:

| NHÓM NĂNG LỰC | PLO |
|---|---|
| KIẾN THỨC | PLO 1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp. |
| | PLO 2: Áp dụng được những kiến thức nền tảng trong kinh tế để phân tích và ra quyết định xử lý những vấn đề trong lĩnh vực kinh tế đầu tư và kinh doanh. |
| KỸ NĂNG | PLO 3: Xây dựng các dự án đầu tư phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế và khung pháp lý trong hoạt động đầu tư. |
| | PLO 4: Đánh giá hiệu quả và tính khả thi của các hoạt động đầu tư và kinh doanh trên cơ sở phân tích dữ liệu và các điều |

| | |
|---|---|
| | kiện thị trường trong bối cảnh thực tiễn. |
| | PLO 5: Đề xuất chiến lược đầu tư trong bối cảnh biến động của thị trường và xu hướng kinh tế – xã hội. |
| | PLO 6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ, năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số |
| | PLO 7: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số |
| MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM | PLO 8: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; có khả năng tự học, đổi mới sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế. |

### 3. Ma trận liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

| TT | Mục tiêu CTĐT (PO) | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO) |
|---|---|---|
| 1 | PO1 | PLO 1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp. |
| | | PLO 8: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; có khả năng tự học, đổi mới sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế. |
| 2 | PO2 | PLO 2: Áp dụng được những kiến thức nền tảng trong kinh tế để phân tích và ra quyết định xử lý những vấn đề trong lĩnh vực kinh tế đầu tư và kinh doanh. |
| 3 | PO3 | PLO 3: Xây dựng các dự án đầu tư phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế và khung pháp lý trong hoạt động đầu tư. |
| 4 | PO4 | PLO 6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ, năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số |
| 5 | PO5 | PLO 5: Đề xuất chiến lược đầu tư trong bối cảnh biến động của thị trường và xu hướng kinh tế – xã hội. |

| TT | Mục tiêu CTĐT (PO) | Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO) |
|---|---|---|
| | | PLO 6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ, năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số |
| | | PLO 7: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số |
| | | PLO 8: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội; có khả năng tự học, đổi mới sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế. |

**4. Vị trí việc làm và cơ hội học lên trình độ cao hơn**

***4.1. Sinh viên ngành Kinh tế đầu tư tốt nghiệp đảm nhận làm việc tại các vị trí sau:***

- Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư từ trung ương tới địa phương;
- Các tổ chức kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài;
- Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp;
- Các cơ quan thẩm định đầu tư;
- Trung tâm xúc tiến đầu tư, tư vấn đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các địa phương và doanh nghiệp từ trung ương tới địa phương;
- Các Viện nghiên cứu; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;
- Tự khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và đầu tư.

***4.2. Cơ hội học lên trình độ cao hơn***

Sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Kinh tế đầu tư, người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng tiếp tục học liên thông ở ngành gần hoặc ở bậc học cao hơn.